

Số: 808/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO

Đánh giá ảnh hưởng của dịch bệnh corona đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam

(Tài liệu phục vụ Hội thường trực Chính phủ ngày 12 tháng 02 năm 2020)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 138/VPCP-TH ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc đánh giá tác động của dịch viêm phổi cấp do virus Corona gây ra (có tên là Covid-19), cập nhật kịch bản tăng trưởng năm 2020 và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động làm việc với các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài ngày 11/2/2019 để lắng nghe ý kiến về thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, giải pháp đề xuất hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp ứng phó với bệnh dịch do virus Covid-19, cùng với đó là nghiên cứu ý kiến tại báo cáo của các Bộ: Công thương, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, đánh giá ảnh hưởng của dịch bệnh đối với phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 111/BKHĐT-ĐTNN ngày 11/2/2020 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong bối cảnh dịch Covid-19. Dưới đây xin báo cáo tóm tắt như sau:

I. DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH COVID-19

- Dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (Covid-19Covid-19) được phát hiện lần đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào tháng 12/2019. Số lượng người nhiễm bệnh và chết tăng rất nhanh, đặc biệt tại Trung Quốc. Ngày 31/01/2020, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã tuyên bố tình trạng y tế khẩn cấp toàn cầu, Việt Nam được cảnh báo có tốc độ lây nhiễm Covid-19 từ người sang người đáng lo ngại.

- Tính đến 8h00 ngày 12/02/2020, dịch đã lan ra 26 quốc gia, vùng lãnh thổ với tổng số ca nhiễm bệnh trên toàn thế giới là 44.793 người, trong đó có 1.120 người tử vong, vượt xa số ca nhiễm SARS năm 2003¹.

- Ngay khi dịch bệnh được ghi nhận tại Trung Quốc, Thủ tướng Chính phủ đã liên tục yêu cầu kiểm tra, cập nhật tình hình và đã có nhiều văn bản chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt phòng chống dịch bệnh tại Việt Nam², yêu cầu các bộ, ngành và địa phương không được chủ quan, không để dịch lây lan, phải coi việc phòng, chống dịch như “chống giặc”; huy động cả hệ thống chính trị phải vào cuộc. Ngày 01/02/2020, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 173/QĐ-TTg công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra tại Việt Nam. Tính đến 8h00 ngày 11/02/2020, Việt Nam đã phát hiện 15 trường hợp mắc Covid-19³, trong đó đã điều trị khỏi 07 người, chưa có bệnh nhân tử vong.

- Trước diễn biến nhanh, phức tạp và nghiêm trọng của dịch Covid-19, tính đến ngày 02/02/2020, đã có trên 60 quốc gia tuyên bố hạn chế đi lại với Trung Quốc (trong đó có Việt Nam) ở các cấp độ khác nhau như tạm dừng cấp visa, đóng cửa biên giới.

- Việt Nam đang áp dụng các biện pháp nhằm kiểm soát dịch bệnh lây lan: tạm ngừng các hoạt động đưa tour du lịch qua lại giữa hai bên, tạm dừng cấp phép đối với các chuyến bay thường lệ giữa Việt Nam và Trung Quốc, ngừng cấp visa cho khách du lịch Trung Quốc, kiểm soát chặt chẽ giao thương, qua lại cửa khẩu, thực hiện kiểm soát y tế tại các cửa khẩu, hạn chế tập trung đông người, hạn chế các lễ hội và hội họp đông người, cho học sinh, sinh viên tại các tỉnh có dịch được nghỉ học, tăng cường truyền thông các thông tin về dịch bệnh và tác động của dịch bệnh.

Nhận định chung là diễn biến tình hình dịch viêm phổi cấp Covid-19 diễn ra rất nhanh, nghiêm trọng, phức tạp, khó lường và chưa dự báo được đỉnh dịch, thời điểm kết thúc, quy mô và phạm vi tác động. Dịch bệnh đã, đang và sẽ ảnh hưởng toàn diện đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội của nước ta; ảnh hưởng

¹ SARS: 29 quốc gia và vùng lãnh thổ, khoảng 8.000 người nhiễm và 774 người tử vong.

² Gồm: Công văn số 441/TTg-KGVX ngày 16/01/2020, Công điện khẩn số 121/CĐ-TTg ngày 23/01/2020, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2020 về việc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 31/01/2020 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống trước các diễn biến phức tạp mới của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona gây ra.

³ Trong đó: 02 cha con người Trung Quốc (01 người đã khỏi và xuất viện); 06 công dân Việt Nam đều trở về từ Vũ Hán, Trung Quốc (04 người đã khỏi và xuất viện); 05 người Việt Nam có tiếp xúc gần với bệnh nhân dương tính với Covid-19 (01 người đã khỏi và xuất viện); 01 người Mỹ đến Việt Nam, trước đó có quá cảnh tại Vũ Hán, Trung Quốc; 01 bệnh nhân nhi 3 tháng tuổi tại Vĩnh Phúc, cháu ngoại của bệnh nhân P. T. B đã được xác định dương tính với Covid-19 ngày 9/2/2020.

tới tâm lý người dân trong xã hội, đặc biệt là lực lượng lao động, gây thiếu hụt lao động tức thời, gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, sản xuất kinh doanh bị đình trệ.

II. ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19 TỚI KINH TẾ THẾ GIỚI

1. Tác động tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu và khu vực

- Số lượng người nhiễm bệnh và chết do dịch Covid-19 tăng nhanh, đặc biệt là tại Trung Quốc và đã vượt vượt xa số ca nhiễm và chết do dịch SARS. Nhìn chung, quốc tế đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến kinh tế Trung Quốc và toàn cầu sẽ nghiêm trọng hơn dịch SARS, có thể lớn gấp 3 đến 4 lần so với SARS⁴, tổn thất kinh tế có thể lên tới 160 tỷ USD, vì một số lý do sau:

+ Vai trò của kinh tế Trung Quốc trong kinh tế toàn cầu hiện nay lớn hơn nhiều so với thời điểm diễn ra dịch SARS. Trung Quốc hiện chiếm 18% GDP toàn cầu. Việc kinh tế Trung Quốc tiếp tục suy giảm do tác động của dịch bệnh sẽ tác động đến triển vọng tăng trưởng của kinh tế toàn cầu.

+ Tính liên kết, kết nối và tùy thuộc lẫn nhau giữa kinh tế Trung Quốc với kinh tế thế giới hiện nay chặt chẽ hơn nhiều so với thời điểm dịch SARS, nhất là về kết nối thương mại, đầu tư, du lịch, tài chính, giao thông. Mức độ và phạm vi kết nối mạng tại Trung Quốc và trên thế giới sâu rộng hơn rất nhiều nên hiệu ứng truyền thông sẽ khuếch đại tác động của dịch bệnh mạnh và rộng hơn.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế Trung Quốc tiếp tục suy giảm do tác động của dịch bệnh. Dịch bệnh có thể khiến tăng trưởng GDP của Trung Quốc giảm từ 0,5 đến 1 điểm % trong năm 2020⁵; riêng trong Quý I có thể giảm 2 điểm %⁶, thậm chí có thể giảm lớn hơn. Một số ý kiến cho rằng trường hợp dịch Covid-19 đạt đỉnh trong tháng 02/2020 sẽ tạo nên một cú sốc kinh tế trong ngắn hạn đối với Trung Quốc. Tuy nhiên, với dự địa chính sách kích thích kinh tế của Trung Quốc đang ngày càng thu hẹp⁷, kinh tế Trung Quốc chưa thể phục hồi sớm sau cú sốc kinh tế do dịch Covid-19. Với những khó khăn kinh tế vốn có, dịch Covid-19 có thể sẽ đẩy nhanh hơn sự giảm tốc tăng trưởng kinh tế Trung Quốc trong năm 2020.

⁴ Năm 2003, đại dịch SARS gây thiệt hại khoảng 40 tỷ USD (nền kinh tế Trung Quốc mới chỉ chiếm 4% GDP toàn cầu. Tuy nhiên, hiện tại Trung Quốc đóng góp 18% GDP toàn cầu, đại dịch Covid-19 có thể gây ra những tác động lớn hơn gấp 3-4 lần.

⁵ Economist Intelligence Unit hạ dự báo từ 5,9% xuống 4,9-5,4%; ANZ hạ dự báo cho Quý I từ 5,9% xuống 5%, duy trì dự báo tăng trưởng cả năm 5,8%; Citi: hạ dự báo tăng trưởng cả năm từ 5,8% xuống 5,5%; Oxford Economics hạ dự báo từ 6,1% xuống 5,6%.

⁶ Bloomberg và Nomura

⁷ Năm 2019 đã nhiều lần giảm lãi suất cơ bản và tỷ lệ dự trữ bắt buộc, khó có thể kích thích tài khóa quy mô lớn do nợ quốc gia đang ở mức cao.

- Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2020 dự kiến sẽ khó khăn hơn, trong đó những nền kinh tế thu hút nhiều khách du lịch Trung Quốc hoặc có quy mô thương mại lớn với Trung Quốc sẽ chịu tác động lớn, đặc biệt ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương⁸. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự báo giảm 0,2% do tác động của dịch Covid-19, xuống mức 2,3% năm 2020, mức thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu trong thế kỷ trước⁹. Ngân hàng thế giới (WB) đánh giá dịch Covid-19 có thể gây thiệt hại nặng nề hơn các thảm họa tự nhiên như bão hay sóng thần. Một đại dịch nghiêm trọng có thể gây thiệt hại kinh tế gần bằng 5% GDP toàn cầu, tương đương hơn 3 nghìn tỷ USD¹⁰.

- Goldman Sachs dự báo dịch sẽ khiến GDP của Mỹ giảm từ 0,4 đến 0,5 điểm % so với cùng kỳ năm ngoái trong quý I/2020, sau đó dần phục hồi trong quý 2. Theo đó, sản lượng của Mỹ sẽ tăng khoảng 1,7% so với cùng kỳ năm trước trong quý 1/2020.

- Dự kiến tăng trưởng kinh tế khu vực châu Á có thể giảm còn 4% so với mức 4,3% vào năm 2019¹¹, trong đó Singapore¹² và Thái Lan có khả năng bị ảnh hưởng nhiều nhất trong ASEAN vì độ mở và phụ thuộc nhiều vào thương mại và du lịch Trung Quốc (chi tiêu khách du lịch Trung Quốc ở Thái Lan chiếm khoảng 11% GDP). Theo Bloomberg, Hong Kong có thể giảm tăng trưởng GDP 1,7 điểm %, Hàn Quốc và Việt Nam giảm 0,4 điểm %.

2. Những ngành, lĩnh vực chịu tác động của dịch bệnh

- Du lịch, thương mại, tiêu dùng, vận tải, nhất là ngành hàng không, đang bị tác động trực tiếp do việc hạn chế và cấm đi lại trong nội địa Trung Quốc và giữa Trung Quốc với bên ngoài cũng như với các nước đang có các ca nhiễm bệnh. Hiện có khoảng 170 triệu lượt khách du lịch Trung Quốc đi ra nước ngoài mỗi năm, tạo ra doanh thu khoảng 260 tỷ USD¹³.

- Về lĩnh vực sản xuất, một số chuỗi sản xuất – cung ứng toàn cầu và khu vực có cơ sở sản xuất tại Trung Quốc tạm thời bị gián đoạn khi phần lớn lực lượng lao động Trung Quốc chưa trở lại làm việc do dịch bệnh. Chuỗi cung ứng công nghệ bị ảnh hưởng mạnh khi nhiều cơ sở chế tạo ở Trung Quốc cung ứng thiết bị, linh kiện, phụ tùng ra toàn cầu bị đình trệ. Nhiều tập đoàn chế tạo, công nghệ lớn hiện vẫn đóng cửa nhà máy ở Trung Quốc như Toyota, Hyundai,

⁸ Trung Quốc chiếm hơn hai phần ba tăng trưởng của các nền kinh tế đang phát triển ở châu Á và đóng góp gần 80% ngành du lịch (Washington Post/Fitch).

⁹ <https://www.nytimes.com/2020/02/03/business/economy/SARS-coronavirus-economic-impact-china.html>

¹⁰ <https://edition.cnn.com/2020/02/08/business/coronavirus-global-economy/index.html>

¹¹ Theo Fitch Solutions Macro Research

¹² Singapore hạ mức dự báo GDP năm 2020 xuống còn 0,9%, từ mức 1,4%.

¹³ Ngân hàng ANZ (Úc).

Foxconn, Samsung, LG, Apple... Dự kiến các nhà sản xuất ô tô ở Trung Quốc phải cắt giảm sản lượng khoảng 15% trong quý I¹⁴. Số lô hàng điện thoại thông minh từ Trung Quốc giảm 32% trong Quý I và dự kiến cả năm giảm 5%. Việc tạm thời đình trệ sản xuất ở Trung Quốc tác động đến sản xuất tại nhiều nền kinh tế khác nằm trong chuỗi kinh tế khu vực và toàn cầu.

- Lưu chuyển thương mại với Trung Quốc bị tác động do tạm thời đình trệ các chuỗi sản xuất – cung ứng cũng như hạn chế đi lại, giao thương giữa Trung Quốc và Thế giới.

- Đầu tư quốc tế chịu tác động dưới hai góc độ: (i) Dòng đầu tư quốc tế vào Trung Quốc và đầu tư Trung Quốc ra nước ngoài sẽ gặp khó khăn trong năm 2020, thậm chí có thể sụt giảm mạnh trong quý I/2020; (ii) Cộng hưởng với các rủi ro địa chính trị, dịch bệnh khiến cho môi trường chính trị, kinh tế, xã hội toàn cầu càng trở nên bất trắc, thúc đẩy tâm lý phòng vệ, co lại, do đó làm suy yếu động lực đầu tư. Xu hướng phân tán rủi ro trong đầu tư quốc tế sẽ được đẩy mạnh hơn theo hướng dần di chuyển sản xuất ra khỏi Trung Quốc và sắp xếp lại mạng lưới sản xuất, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

- Giá dầu thế giới đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 5/2019 (ngày 31/1/2020 là 51,48 USD/thùng) do lo ngại: (i) tăng trưởng kinh tế Trung Quốc suy giảm làm giảm nhu cầu nhập khẩu dầu; (ii) kỳ vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục chậm lại trong năm 2020 do tác động của dịch bệnh khiến cho sức sản xuất và tiêu thụ dầu của thế giới suy giảm. Dịch bệnh dự kiến có thể làm giảm 80% nhu cầu dầu toàn thế giới trong năm 2020¹⁵.

- Về tài chính, tiền tệ, hầu hết các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới, nhất là ở châu Á, đồng loạt giảm điểm kể từ khi bùng phát dịch Covid-19, tâm lý phòng vệ thúc đẩy đầu tư vào các tài sản an toàn gia tăng, nhất là USD, Yên Nhật, kim loại quý (vàng),... Bên cạnh đó, lĩnh vực bảo hiểm đang bị tác động do gia tăng chi trả bồi thường thiệt hại do dịch bệnh gây ra, trước mắt là bảo hiểm du lịch, nhân thọ, kinh doanh; nếu dịch bệnh kéo dài, tác động lan rộng trên phạm vi toàn cầu, có khả năng bảo hiểm sẽ là khâu kích hoạt cú sốc tài chính toàn cầu.

Như vậy, dịch bệnh đã ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu, gây gián đoạn chuỗi cung ứng nhiều sản phẩm hàng hóa của thế giới, đình trệ trong sản xuất kinh doanh; suy giảm nhu cầu tạm thời từ Trung Quốc đối với các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, ảnh hưởng tới tăng trưởng của khu vực và toàn cầu. Việt

¹⁴ Theo dự đoán từ S & P Global Ratings

¹⁵ BP (British Petroleum) cảnh báo

Nam có độ mở của nền kinh tế lớn và có đường biên giới dài với Trung Quốc, chắc chắn sẽ chịu những ảnh hưởng không nhỏ.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐỐI VỚI KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM

1. Tác động của dịch bệnh đối với các ngành, lĩnh vực

1.1. Những ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng trực tiếp

a) Lĩnh vực xuất, nhập khẩu

Việc thực hiện hàng loạt biện pháp cứng rắn để ngăn dịch bệnh lây lan như hạn chế xuất nhập cảnh, tạm ngừng hoạt động trao đổi cư dân qua biên giới, cách ly các thành phố, hạn chế lưu thông tại hầu hết các địa phương của Trung Quốc và không có lực lượng hải quan, giao nhận hàng tại các cửa khẩu dẫn đến khả năng ảnh hưởng lớn đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc, trước mắt và trực tiếp nhất là xuất khẩu các mặt hàng nông sản mùa vụ (như thanh long, dưa hấu). Tác động đối với hoạt động sản xuất, xuất khẩu phụ thuộc vào thời gian dịch bệnh kéo dài. Nhập khẩu từ Trung Quốc cũng có xu hướng giảm do hoạt động sản xuất đang bị ngưng trệ.

(1) Kịch bản 1: Dịch Covid-19 kết thúc cuối quý I/2020

- Xuất khẩu: Ước tính quý I đạt kim ngạch 53,9 tỷ USD, giảm 8,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đạt 6,8 tỷ USD, giảm 9,5% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu sang Trung Quốc: các mặt hàng nông sản và nông sản chế biến, hàng lâm sản giảm khoảng 10,4%, hàng thủy sản giảm 11,4%.

- Nhập khẩu: Ước tính quý I kim ngạch nhập khẩu đạt 55,5 tỷ USD, giảm 3,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nhập khẩu từ Trung Quốc đạt kim ngạch 14 tỷ USD, giảm 13,6%. Ước tính nhập khẩu máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng từ Trung Quốc giảm 11%, nguyên, nhiên, vật liệu giảm 16%, hàng tiêu dùng giảm khoảng 17%.

(2) Kịch bản 2: Dịch Covid-19 kết thúc cuối quý II/2020

- Xuất khẩu: Ước tính quý II đạt kim ngạch 58,5 tỷ USD, giảm 8,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đạt 7,5 tỷ USD, giảm 17,3% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu sang Trung Quốc: các mặt hàng nông sản và nông sản chế biến, hàng lâm sản giảm khoảng trên 19,1%, hàng thủy sản giảm 21,9%.

- Nhập khẩu: Ước tính quý II đạt kim ngạch nhập khẩu đạt 61,0 tỷ USD, giảm 3,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nhập khẩu từ Trung Quốc đạt kim ngạch 16 tỷ USD, giảm 17,6%. Ước tính nhập khẩu máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng từ Trung Quốc giảm 10%, nguyên, nhiên, vật liệu giảm 24%, hàng tiêu dùng giảm khoảng 27%.

b) Lĩnh vực du lịch

Thị trường Trung Quốc luôn đứng đầu trong tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam, chiếm tỷ trọng cao nhất, trung bình khoảng 30% trong cơ cấu khách quốc tế đến Việt Nam và luôn có khoảng cách lớn so với các thị trường khách lớn khác như Nhật Bản, Mỹ, Đài Loan... Cục Hàng không đã có lệnh tạm thời hủy tất cả các đường bay giữa Việt Nam và Trung Quốc và ngược lại từ chiều ngày 01/2/2020, tỉnh Quảng Ninh đã đóng cửa tất cả các đường mở, lối mòn biên giới với Trung Quốc và Chính phủ đã tạm ngừng cấp visa cho khách Trung Quốc từ 30/1/2020 nên số lượng khách Trung Quốc đến nước ta giai đoạn có dịch là bằng 0. Dự báo một số tác động đến ngành du lịch như sau:

(1) Đối với khách Trung Quốc

Khách Trung Quốc đến nước ta bình quân mỗi quý năm 2019 khoảng 1,45 triệu khách. Trong tháng 1/2020, lượng khách Trung Quốc đến nước ta là 644,7 nghìn lượt khách.

- Kịch bản 1: Dịch Covid-19 kết thúc cuối quý I/2020, lượng khách Trung Quốc trong quý I là 644,7 nghìn lượt khách, giảm so với trường hợp không có dịch khoảng 800 nghìn lượt khách.

- Kịch bản 2: Dịch Covid-19 kết thúc cuối quý II/2020, lượng khách Trung Quốc đến Việt Nam trong 6 tháng đầu năm sẽ giảm khoảng 2,3 triệu lượt khách so với trường hợp không có dịch.

(2) Đối với khách quốc tế đến từ các quốc gia khác

Cũng do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, số lượng khách từ các quốc gia khác nhập cảnh vào nước ta cũng sẽ giảm mạnh do Việt Nam là nước có biên giới đường bộ với Trung Quốc và đã có người nhiễm virus Covid-19. Ước tính số lượng khách từ các quốc gia này sẽ giảm khoảng 50%-60% trong giai đoạn có dịch.

(3) Về tổng mức chi tiêu của khách quốc tế tại Việt Nam

Dựa vào kết quả điều tra chi tiêu của khách quốc tế đến Việt Nam, khách Trung Quốc đến nước ta chi tiêu bình quân khoảng 743,6 USD/1 khách, các khách đến từ các quốc gia khác chi tiêu bình quân 1.141,5 USD/1 khách. Theo

tính toán, nếu dịch kéo dài hết quý I, thiệt hại về doanh thu từ khách quốc tế năm 2020 là khoảng 2,3 tỷ USD, nếu dịch kéo dài hết quý 2, thiệt hại khoảng 5 tỷ USD.

c) Lĩnh vực vận tải

Vận tải hàng không chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng nặng nề do những tác động của dịch Covid-19 gây ra. Hiện tại có 11 hãng hàng không Trung Quốc đang khai thác 32 đường bay từ 14 điểm tại Trung Quốc đến 5 điểm tại Việt Nam gồm Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cam Ranh và Phú Quốc với tổng tần suất khai thác 240 chuyến/tuần. Về phía Việt Nam cũng từ 5 thành phố trên, các hãng hàng không Vietnam Airlines, Jetstar Pacific Airlines và Vietjet Air đang khai thác 72 đường bay thường lệ và không thường lệ (thuê chuyến) đến 48 điểm tại Trung Quốc với tần suất 401 chuyến/tuần. Như vậy, trước lệnh ngừng bay toàn bộ các chuyến bay giữa Việt Nam và Trung Quốc từ chiều ngày 01/02, tính trung bình mỗi ngày có khoảng trên 80 chuyến bay qua lại giữa Việt Nam và Trung Quốc bị hủy chuyến.

Vận tải đường bộ và đường sắt cũng bị sụt giảm do ảnh hưởng lượng khách đi du lịch, lễ hội giảm. Các dịch vụ hỗ trợ vận tải cũng sẽ giảm theo, đặc biệt là dịch vụ hỗ trợ vận tải ngành hàng không như dịch vụ quản lý bay, dịch vụ cảng hàng không sẽ bị ảnh hưởng.

Theo đánh giá kịch bản tăng trưởng, trong trường hợp dịch Covid-19 kết thúc trong quý I thì theo giá so sánh giá trị tăng thêm ngành vận tải chỉ tăng 5,1% trong quý I và tăng 6,12% trong quý 2; trong trường hợp dịch được kết thúc trong quý II thì giá trị tăng thêm ngành vận tải, kho bãi chỉ tăng 5,1% trong quý I và 6% trong quý II.

1.2. Những ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng gián tiếp

a) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

(1) Khó khăn

- Tác động biến đổi khí hậu xuất hiện ngay từ đầu năm gây ra tình hình hạn hán, xâm nhập mặn tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long sẽ ảnh hưởng lớn tới ngành trồng trọt và nuôi trồng thủy sản.

- Dịch tả lợn châu Phi tuy có giảm nhưng chưa được khống chế hoàn toàn cũng gây khó khăn cho công tác tái đàn; dịch cúm gia cầm có nguy cơ bùng phát tại Việt Nam khi đàn gia cầm hiện nay đang rất lớn. Từ đầu tháng 01/2020 đến nay, cả nước xảy ra 04 ổ dịch cúm gia cầm H5N6 tại Thanh Hóa, Nghệ An và Quảng Ninh. Bên cạnh đó, đầu năm 2020 Trung Quốc phát hiện một ổ dịch cúm

A (H5N1) gia cầm tại tỉnh Hồ Nam, nguy cơ dịch bệnh phát sinh trong thời gian tới ở Việt Nam rất cao.

- Thị trường nhiều mặt hàng nông sản tiếp tục xu hướng giảm và chịu tác động từ chiến tranh thương mại giữa các nước lớn.

- Thẻ vàng xuất khẩu thủy sản khai thác biển do Ủy ban châu Âu đưa ra chưa được gỡ bỏ, ảnh hưởng đến sản lượng thủy sản khai thác biển.

- Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và đang lây lan nhanh tại Trung Quốc gây ảnh hưởng tới sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản Việt Nam do kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản sang Trung Quốc giảm, mức độ ảnh hưởng tùy thuộc vào thời gian và diễn biến dịch.

(2) Thuận lợi

- Năm 2019, chăn nuôi lợn chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch tả lợn Châu phi, nếu năm 2020 dịch bệnh được khống chế hoàn toàn, chăn nuôi lợn hồi phục thì mức tăng trưởng ngành chăn nuôi sẽ tăng cao đặc biệt trong quý III và quý IV.

- Nếu EVFTA được thông qua và sớm có hiệu lực thì hầu hết các sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản của Việt Nam nhập khẩu vào EU được hưởng ưu đãi thuế quan, từ đó khuyến khích, thúc đẩy sản xuất trong nước do tăng cầu từ thị trường, đặc biệt là các sản phẩm thủy sản và sản phẩm gỗ.

(3) Ảnh hưởng của dịch Covid-19

Với diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường của dịch Covid-19 tại Trung Quốc trong những ngày gần đây đã tác động không chỉ đến hoạt động xuất, nhập khẩu hàng nông, lâm nghiệp và thủy sản mà còn tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp trong nước.

- Xuất khẩu sang Trung Quốc có xu hướng giảm đặc biệt là các mặt hàng xuất khẩu có tỷ trọng xuất khẩu qua phương thức xuất khẩu biên giới đất liền lớn như: rau, quả; sắn và các sản phẩm sắn; hạt điều; dăm gỗ;... Nguyên nhân nhu cầu nhập khẩu hàng hóa cho tiêu dùng và làm nguyên liệu chế biến giảm, giao thương biên giới bị hạn chế để tránh lây lan dịch,...

- Nguyên liệu phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp nhập khẩu từ Trung Quốc giảm ảnh hưởng đến sản xuất trong nước, đặc biệt là các sản phẩm Việt Nam phải nhập khẩu lớn từ Trung Quốc như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,.. Trong đó, phân bón nhập bình quân khoảng 1,5 triệu tấn/năm, tương đương khoảng 380 – 420 triệu USD/năm (chiếm 38 – 39,7% tỷ trọng phân bón nhập khẩu); thuốc trừ sâu và nguyên liệu nhập khoảng 450 – 462 triệu USD/năm (chiếm 51 –

53,6% tỷ trọng nhập khẩu sản phẩm này); gỗ và sản phẩm gỗ nhập khẩu khoảng 450 – 650 triệu USD/năm (chiếm 34,3% tỷ trọng),...

Tác động của dịch Covid-19 trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản theo nhận định còn tùy thuộc vào thời gian kéo dài của dịch bệnh.

(4) Dự kiến kịch bản tăng trưởng ngành:

- Kịch bản 1: Dịch Covid-19 kết thúc cuối quý I/2020

Khi đó, các sản phẩm nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc giảm từ 250-300 triệu USD, tập trung ở các mặt hàng trái cây như thanh long, dưa hấu (giảm khoảng 50-60 triệu USD); cao su (giảm khoảng 10-20 triệu USD); cà phê, chè (giảm khoảng 10-20 triệu USD mỗi loại); thủy sản như cá tra phile, tôm đông lạnh (giảm khoảng 50-60 triệu USD), tinh bột sắn (giảm khoảng 60-80 triệu USD). Do thị trường xuất khẩu các mặt hàng kể trên chủ yếu là Trung Quốc nên có tác động làm giảm sản xuất trong nước do giá thu mua xuất khẩu giảm và một phần khi giá thu mua quá thấp người dân bỏ không thu hoạch.

- Kịch bản 2: Dịch Covid-19 kết thúc cuối quý II/2020

Ước tính các sản phẩm nông, lâm, thủy sản xuất khẩu sang Trung Quốc 6 tháng đầu năm giảm khoảng 600 - 800 triệu USD, tập trung vào các mặt hàng rau quả, sắn và sản phẩm từ sắn phụ thuộc sâu vào thị trường Trung Quốc, ít thị trường thay thế, có khả năng giảm từ 20-30% kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc, tương đương với 300 - 450 triệu USD hàng rau quả và 80 - 120 triệu USD mặt hàng sắn và sản phẩm từ sắn. Ngoài ra, cao su giảm khoảng 40 triệu USD; cà phê, chè giảm khoảng 20 - 30 triệu USD; thủy sản giảm khoảng 100 triệu USD; dăm gỗ giảm 40-50 triệu USD. Do nhu cầu tiêu thụ sản phẩm giảm nên sản xuất giảm.

b) Sản xuất công nghiệp

(1) Khó khăn:

- Ngành sản xuất, chế biến thực phẩm có xu hướng tăng trưởng chậm do dịch bệnh và xuất khẩu sang Trung Quốc bị đình trệ, tâm lý người tiêu dùng lo ngại dịch bệnh cộng với Nghị định 100 của Chính phủ ban hành đã hạn chế tiêu dùng trong ăn uống tại các nhà hàng, làm cho ngành chế biến thực phẩm và đồ uống tăng chậm và giảm.

- Các sản phẩm của ngành công nghiệp điện - điện tử là các mặt hàng có kim ngạch xuất nhập khẩu lớn nhất giữa Việt Nam và Trung Quốc (gồm 2 nhóm hàng lớn nhất là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; điện thoại và linh

kiện. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này sang Trung Quốc năm 2019 là hơn 17,8 tỷ USD và kim ngạch nhập khẩu là gần 19,7 tỷ USD). Trong đó, ngành công nghiệp điện tử Việt Nam nhập khẩu linh kiện điện tử chủ yếu từ Trung Quốc. Do đó, các biện pháp kiểm dịch sẽ gây ảnh hưởng đến nguồn cung ứng đầu vào phục vụ sản xuất cũng như thị trường tiêu thụ cho ngành điện tử Việt Nam, đặc biệt là ảnh hưởng đến nguồn linh phụ kiện đầu vào cho sản xuất trong nước.

- Đối với ngành da giày, nếu dịch diễn biến phức tạp kéo dài sang quý II sẽ ảnh hưởng đến nguồn nguyên phụ liệu của Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô nhỏ phải nhập khẩu nguyên phụ liệu theo đường biên giới (đường bộ), từ đó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, xuất khẩu của doanh nghiệp. Sức mua của thị trường Trung Quốc, từ đó ảnh hưởng đến các đơn hàng xuất khẩu da giày của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc và ảnh hưởng đến kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành da giày Việt Nam.

- Tương tự như ngành da giày, ngành dệt may Việt Nam phải nhập khẩu số lượng lớn nguyên liệu dệt may từ thị trường Trung Quốc để phục vụ sản xuất và xuất khẩu. Do vậy, nếu dịch kéo dài sẽ khiến các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu dệt may của Việt Nam khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu đầu vào, tăng chi phí sản xuất khi phải nhập khẩu nguyên liệu giá cao hơn hàng Trung Quốc. Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 4,2 tỷ USD (đứng thứ 5 sau Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc), chiếm 10,8% kim ngạch xuất khẩu cả nước. Trong đó, xuất khẩu xơ sợi đạt 2,4 tỷ USD (90% sợi cotton của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc). Do vậy, các nhà máy sợi Việt Nam sẽ khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm.

- Các doanh nghiệp sản xuất thép trong nước nói chung về cơ bản không chịu ảnh hưởng. Tuy nhiên, riêng dự án sản xuất thép của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (VTM) sẽ bị ảnh hưởng nặng nề do các nguyên liệu (than cốc, vật liệu chịu lửa), phụ tùng thay thế chủ yếu nhập khẩu qua các cửa khẩu đường bộ tại Lào Cai. Nếu thực hiện việc dừng xuất nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu đường bộ với Trung Quốc, dự án sẽ gặp nhiều khó khăn. Việc nhập khẩu bằng đường thủy thay thế đường bộ sẽ phát sinh nhiều chi phí cho Dự án vốn đã khó khăn sẽ càng gặp thêm nhiều khó khăn. Một dự án khác của ngành Khoáng sản là Dự án luyện đồng tại Lào Cai của Tổng công ty Khoáng sản - Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam cũng sẽ gặp khó khăn nếu dừng nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu đường bộ với Trung Quốc

do thiết bị của Dự án được nhập khẩu từ Trung Quốc qua cửa khẩu đường bộ tại Lào Cai.

- Nhiều doanh nghiệp trong nước có sử dụng chuyên gia quản lý, chuyên gia kỹ thuật Trung Quốc nên cũng gặp khó khăn trong việc ổn định nhân lực, triển khai sản xuất sau Tết nguyên đán Canh Tý.

(2) Thuận lợi

- Xuất khẩu da giày của Việt Nam đối với thị trường Trung Quốc chủ yếu được thực hiện chính ngạch theo hệ thống vận chuyển bằng container qua đường biển (xuất nhập khẩu qua biên mậu không đáng kể). Trong đó, khoảng 80% doanh nghiệp xuất khẩu da giày của Việt Nam là các doanh nghiệp FDI. Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp FDI được thực hiện theo các đơn hàng gia công theo kế hoạch của công ty mẹ. Nguyên phụ liệu sản xuất chủ yếu là nhập khẩu từ Quảng Châu - Trung Quốc. Do vậy, trong ngắn hạn các doanh nghiệp xuất khẩu đã có kế hoạch sản xuất, xuất khẩu và cung ứng nguyên phụ liệu đầy đủ từ trước phục vụ sản xuất nên tác động của dịch tới sản xuất, xuất nhập khẩu da giày của Việt Nam với thị trường Trung Quốc không nhiều. Tác động chủ yếu và tạm thời đối với ngành da giày Việt Nam là việc các chuyên gia Trung Quốc, Đài Loan khi về nước để nghỉ Tết âm lịch hiện đang gặp khó khăn trong việc trở lại Việt Nam do chủ trương hạn chế nhập cảnh, trong khi ngành này chủ yếu sử dụng các chuyên gia nước ngoài là người Trung Quốc, Đài Loan. Trong dài hạn, vì Trung Quốc là một trong những quốc gia xuất khẩu da giày lớn nhất thế giới nên trường hợp diễn biến xấu, dịch kéo dài sẽ khiến hoạt động sản xuất, xuất khẩu hàng da giày của Trung Quốc suy giảm. Đây là cơ hội để hàng da giày Việt Nam tận dụng cơ hội xuất khẩu thay thế, tham gia sâu hơn vào các thị trường khác trên thế giới. Các đơn hàng xuất khẩu trên thế giới nhiều khả năng có thể sẽ chuyển từ Trung Quốc sang các quốc gia khác ngoài vùng dịch bệnh, trong đó có Việt Nam.

- Năm 2019, Việt Nam nhập khẩu khoảng 14,5 triệu tấn sắt thép các loại, trong đó từ Trung Quốc là 5,1 triệu tấn, chiếm khoảng 35% tổng lượng thép nhập khẩu của cả nước. Nhập khẩu sắt thép từ Trung Quốc chủ yếu thực hiện bằng đường biển (một số ít đường Bộ qua cửa khẩu Lào Cai) nên cơ bản nguồn cung không bị ảnh hưởng. Mặt khác, do nền kinh tế Trung Quốc bị ảnh hưởng bởi dịch nên dự báo nhu cầu tiêu thụ thép của Trung Quốc sẽ giảm, giá thép trên thị trường thế giới có thể giảm theo do Trung Quốc sản xuất và tiêu thụ khoảng 50% sản lượng thép trên toàn thế giới. Đồng thời, do các chính sách chống lẩn tránh thuế đối với mặt hàng thép có xuất xứ từ Trung Quốc của EU và Mỹ nên

các doanh nghiệp nhập khẩu thép làm nguyên liệu sản xuất hiện nay không phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc mà nhập khẩu từ nhiều nguồn khác nhau như Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Nga... Do vậy, về cơ bản các nguồn cung thép nhập khẩu của Việt Nam không bị ảnh hưởng, có thể được hưởng lợi do giá nhập khẩu có thể giảm trong thời gian tới.

(3) Kịch bản tăng trưởng ngành

Tác động của dịch Covid-19 chủ yếu đến ngành chế biến, chế tạo, ảnh hưởng tiêu cực đến những ngành sản xuất, xuất khẩu sử dụng nhiều nguyên, vật liệu, phụ kiện xuất xứ từ Trung Quốc và các doanh nghiệp Trung Quốc đang đầu tư, sản xuất ở Việt Nam. Những ngành/sản phẩm chịu nhiều thiệt hại như: dệt, may, da, giày với các sản phẩm/nguyên vật liệu nhập khẩu từ Trung Quốc; sản xuất các sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học; sản xuất xe có động cơ; sản xuất kim loại.

- Trường hợp dịch bệnh kết thúc trong Quý I, dự kiến giá trị gia tăng ngành công nghiệp quý I/2020 chỉ tăng 5,18% so với cùng kỳ năm trước (Quý I/2019 và quý I/2018 tăng lần lượt 9% và 10,45%)¹⁶; trong đó, ngành chế biến, chế tạo chịu tác động nhiều nhất, là ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất trong ngành công nghiệp, chỉ tăng 6,28% (nếu không có dịch, dự kiến tăng 10,47%).

- Trường hợp dịch bệnh kết thúc cuối quý II/2020, dự kiến giá trị tăng thêm ngành công nghiệp quý II/2020 tăng 5,33% so với cùng kỳ năm trước (Quý II/2019 và quý II/2018 tăng lần lượt là 9,24% và 8,34%)¹⁷; trong đó, ngành chế biến, chế tạo chịu tác động nhiều nhất, tăng 6,23% (nếu không có dịch, dự kiến tăng 11,21%).

c) Đối với lĩnh vực thương mại nội địa

Cân đối cung - cầu các mặt hàng, đặc biệt các mặt hàng thiết yếu, hiện nay về cơ bản giữ ổn định, ngoại trừ một số mặt hàng liên quan đến việc phòng ngừa dịch bệnh Covid-19 (khẩu trang, dung dịch sát trùng, nước rửa tay...) hiện đang tạm thời có cầu vượt cung do nhu cầu tăng đột biến, nguồn cung hạn chế do gián đoạn việc nhập khẩu nguyên liệu sản xuất từ Trung Quốc. Giá cả các mặt hàng thực phẩm (thịt, rau xanh) hiện đang ở mức cao, do thời điểm sau Tết nhiều địa phương chưa thực sự quay trở lại sản xuất dẫn đến nguồn cung hạn chế; thời tiết mưa đá vào ngày 30 và mùng 1 Tết phá hủy nhiều diện tích rau màu của một số tỉnh miền Bắc; tâm lý tích trữ thực phẩm của người dân do lo ngại dịch bệnh

¹⁶ Nếu không có dịch Covid-19, dự kiến quý I năm nay giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 8,11%.

¹⁷ Nếu không có dịch Covid-19, dự kiến quý II năm nay giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 8,86%.

Covid-19 kéo dài. Bên cạnh đó, giá một số loại trái cây và nông sản lại giảm do bị gián đoạn việc xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc theo đường tiểu ngạch trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Giá xăng dầu thế giới có xu hướng giảm do việc đi lại, giao thông bị hạn chế, nhu cầu sử dụng xăng dầu phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Trung Quốc, một trong những quốc gia tiêu thụ dầu lớn trên thế giới giảm.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội (tổng mức bán lẻ): tổng mức bán lẻ dự báo sẽ giảm trong ngắn hạn (Quý I) so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Nếu dịch Covid-19 vẫn tiếp tục kéo dài thì tổng mức bán lẻ cả năm 2020 sẽ thấp hơn so với mức tăng trưởng dự kiến 11-11,5% so với năm 2019.

Dự báo trong thời gian tới, việc gián đoạn cung cấp từ các nhà cung cấp chính (Trung Quốc) sẽ có ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa hoặc nguyên vật liệu cho sản xuất từ Trung Quốc (dệt may (nhập khẩu sợi, vải), điện tử, tiêu dùng (linh kiện, phụ kiện),), qua đó tác động đối với nguồn cung hàng hóa trên thị trường của Việt Nam trong ngắn hạn. Tuy nhiên, việc gián đoạn nguồn cung này có thể chỉ mang tính tạm thời và hoạt động sản xuất tại Trung Quốc có thể sớm được phục hồi khi dịch bệnh được kiểm soát.

d) Lĩnh vực đầu tư

(1) Thuận lợi

- Ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung hiện nay dẫn tới một số thuận lợi về thu hút và chuyển dịch đầu tư tại Việt Nam. Đầu tư từ Mỹ vào Việt Nam gia tăng góp phần rất lớn trong việc tạo ra một số lượng việc làm trong nền kinh tế, lao động Việt Nam có cơ hội tiếp cận với công nghệ mới, kỹ năng quản lý để nâng cao trình độ; các doanh nghiệp trong nước nếu tận dụng tốt cơ hội dòng dịch chuyển đầu tư từ Mỹ, ngành công nghiệp phụ trợ của Việt Nam có thể đứng trước một bước phát triển mới; dòng vốn FDI từ Hoa Kỳ giúp cải thiện cân đối thương mại, thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam.

- Việt Nam tham gia hàng loạt hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đang tạo nên những nền tảng và bệ đỡ quan trọng để cộng đồng doanh nghiệp tư nhân phát triển.

- Dịch bệnh diễn ra với quy mô lớn ở Trung Quốc, nhiều nhà máy sản xuất ở Trung Quốc phải đóng cửa ngừng sản xuất. Đây cũng là cơ hội để Việt Nam có chính sách thu hút các nhà đầu tư đang có ý định thu hẹp sản xuất ở nước láng giềng và đầu tư vào Việt Nam.

(2) Khó khăn

- Dịch Covid-19 ảnh hưởng trực tiếp tới nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, do đó khi khu vực sản xuất bị ảnh hưởng, hoạt động đầu tư sẽ ngay lập tức bị tác động làm giảm đầu tư của toàn nền kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn, đặc biệt là đầu tư của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực ngoài nhà nước.

Trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài (FDI), đối tượng bị ảnh hưởng là người Trung Quốc làm việc trong các dự án FDI tại Việt Nam và các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm với Trung Quốc. Nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt đối với các mặt hàng không thiết yếu sẽ giảm mạnh, làm cho sản xuất bị đình trệ, hàng tồn kho lớn. Các nhà đầu tư mới sẽ do dự chưa đưa ra các quyết định đầu tư ở thời điểm này. Đối với các dự án đã đầu tư, các nhà đầu tư có khả năng sẽ hoãn lại việc tăng vốn đầu tư.

Khó khăn trong việc nhập khẩu đầu vào sản xuất cho rất nhiều dự án FDI, từ Trung Quốc do tình trạng đóng cửa thông quan hàng hóa, đặc biệt là các nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn như máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, máy móc thiết bị. Điều này lại làm ảnh hưởng tiếp tới tiến độ, công tác chuẩn bị cũng như triển khai các dự án ở Việt Nam. Các doanh nghiệp hiện chỉ sản xuất cầm chừng hoặc dừng do thiếu nguyên phụ liệu, linh kiện chưa được thông quan, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ sản xuất và đáp ứng các đơn hàng trong Quý I¹⁸.

Nguồn nhân công cho nhiều dự án FDI của Trung Quốc tại Việt Nam giảm do rất nhiều cán bộ, kỹ sư, chuyên gia của Trung Quốc không vào được Việt Nam khi có các hạn chế đi lại. Một số doanh nghiệp hiện chưa thể sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng do thiếu quản lý (bị cách ly ở nhà) hoặc chuyên gia kỹ thuật người Trung Quốc không quay lại được. Các dự án lớn của Trung Quốc bị ảnh hưởng gồm: Nhà máy điện Duyên Hải 2, nhà máy điện Vĩnh Tân 1, nhà máy điện Hải Dương.

¹⁸ LG thông tin nếu dịch Covid-19 không được ngăn trong vòng 2 tuần tới, sẽ không có nguyên liệu đầu vào cho sản xuất kinh doanh. Hàng trăm container nhập khẩu nguyên liệu đang bị ách tắc tại Cửa khẩu Lạng Sơn, nếu không được thông quan có thể giảm tới 50% doanh số của Samsung trong năm 2020. Formosa: việc không thể nhập khẩu nguyên liệu thép từ Trung Quốc cũng sẽ ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hàng nghìn người Trung Quốc làm việc cho Dự án Formosa, dự kiến sau 15/2/2020 mới được phép vào Việt Nam; Apple dự kiến tăng xuất khẩu ở Việt Nam 30% trong năm 2020, tuy nhiên sản lượng của Apple lại phụ thuộc vào các công ty gia công (OEM) như Samsung, Foxconn, LG... Do đó, sản lượng của các công ty này giảm cũng sẽ ảnh hưởng đến sản lượng xuất khẩu của Apple tại Việt Nam.

- Các nhà đầu tư mới sẽ do dự đưa ra các quyết định đầu tư ở thời điểm này. Đối với các dự án đã đầu tư, các nhà đầu tư có khả năng sẽ hoãn lại việc tăng vốn đầu tư.

đ) Tác động tới thu, chi ngân sách nhà nước

Dự kiến dịch bệnh sẽ làm giảm số thu NSNN ở cả 3 khu vực: nội địa, xuất nhập khẩu và thu từ dầu thô.

- Đối với số thu nội địa: số thu có xu hướng giảm do nhiều hoạt động sản xuất – kinh doanh, du lịch, dịch vụ.... giảm sút.

Trường hợp dịch bệnh sớm được khống chế (trong khoảng 2-3 tháng tới), thì một số ngành chịu ảnh hưởng trực tiếp như: du lịch, kinh doanh vận tải, dịch vụ thương mại, xuất nhập khẩu nông sản hàng hóa... bị tác động mạnh nhất; các hoạt động sản xuất – kinh doanh khác có khả năng dự trữ, điều tiết hoạt động sản xuất sẽ bị tác động suy giảm; rất ít ngành có thể vẫn duy trì được hoạt động bình thường.

Trường hợp dịch bệnh kéo dài (4-5 tháng hoặc lâu hơn), thì đến lượt các ngành hàng, nhóm hàng, lĩnh vực sản xuất có đầu vào là thiết bị, linh kiện, nguyên liệu nhập khẩu từ Trung quốc chiếm tỷ trọng lớn (dệt may, giày dép, điện tử, hàng tiêu dùng....), kể cả các công ty đa quốc gia (Apple, Samsung, LG...) sẽ gặp khó khăn; tiến độ triển khai các dự án đầu tư sử dụng vốn, lao động, nguyên liệu đầu vào từ Trung Quốc sẽ chậm lại, ảnh hưởng đến tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực liên quan; đồng thời, việc xuất khẩu hàng hóa sang Trung Quốc bị đình trệ do hạn chế đi lại và nhu cầu giảm, cũng làm giảm động lực sản xuất trong nước.

- Đối với số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: kim ngạch xuất nhập khẩu nói chung và với Trung quốc nói riêng giảm¹⁹, chắc chắn làm giảm số thu thuế xuất nhập khẩu từ thị trường này, tương đương sẽ giảm kim ngạch xuất nhập khẩu khoảng 15-20% so dự toán thu Quốc hội đã quyết định.

- Đối với số thu từ dầu thô: giá dầu thế giới gần đây đã giảm về mức 50-52 USD/thùng do nhu cầu tiêu thụ của Trung quốc giảm và triển vọng tăng trưởng

¹⁹ Theo tính toán của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nếu dịch bệnh kết thúc cuối quý I/2020 thì kim ngạch xuất khẩu của cả nước quý I giảm 21%, kim ngạch nhập khẩu giảm 13%, trong đó thị trường Trung quốc tương ứng giảm 25% và 12%. Nếu dịch bệnh kết thúc cuối quý II/2020 thì kim ngạch xuất khẩu của cả nước 6 tháng giảm 20,5%, kim ngạch nhập khẩu giảm 14,6%, trong đó thị trường Trung quốc tương ứng giảm 44,5% và 12,5%.

kinh tế toàn cầu không đạt như dự kiến²⁰, làm ảnh hưởng đến giá dầu thô của Việt Nam và số thu ngân sách từ dầu thô.

Kịch bản 1: dịch bệnh được khống chế trong quý I/2020: thu NSNN khả năng đạt 1.494,2 nghìn tỷ đồng, giảm 18,1 nghìn tỷ đồng (-1,2%) so dự toán, dự kiến thu NSTW giảm khoảng 9,4 nghìn tỷ đồng so với dự toán, thu NSDP giảm khoảng 8,7 nghìn tỷ đồng so với dự toán.

Kịch bản 2: dịch bệnh được khống chế trong quý II/2020: thu NSNN khả năng đạt 1.470 nghìn tỷ đồng, giảm 42,3 nghìn tỷ đồng (-1,6%) so dự toán; dự kiến thu NSTW giảm khoảng 23,5 nghìn tỷ đồng so với dự toán, thu NSDP giảm khoảng 18,8 nghìn tỷ đồng so với dự toán; trong đó:

Về chi ngân sách nhà nước, để phòng chống và dập dịch, ngân sách Nhà nước sẽ phải tăng chi cho các hoạt động y tế, bảo đảm vệ sinh môi trường và các hoạt động hỗ trợ kiểm soát dịch (tuần tra biên giới, bảo vệ an ninh khu cách ly....). Bên cạnh đó, trường hợp dịch bệnh kéo dài ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng kinh tế và đời sống nhân dân, có thể phải áp dụng các biện pháp kích thích kinh tế, tăng cầu đầu tư và tiêu dùng để duy trì đà tăng trưởng. Khi đó, còn phải tăng chi NSNN để thực hiện các biện pháp này

e) Phát triển doanh nghiệp

Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã với năng lực tài chính, sản xuất còn nhiều hạn chế là đối tượng chịu nhiều tác động trực tiếp và gián tiếp nhất từ dịch bệnh trong tất cả các khâu từ tiêu thụ sản phẩm, doanh thu, nguồn vốn cho tái sản xuất, khả năng thanh khoản, thực hiện nghĩa vụ tài chính, huy động lao động, chi phí đầu vào...

Nhiều doanh nghiệp trong nước có sử dụng chuyên gia quản lý, chuyên gia kỹ thuật Trung Quốc cũng gặp khó khăn trong việc ổn định nhân lực, triển khai sản xuất sau Tết nguyên đán Canh Tý, kể cả trong trường hợp thay thế lao động từ Đài Loan.

²⁰ Ngày 20/01/2020, IMF hạ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2020 xuống 3,3%, giảm 1% so với dự báo trước đó.

Dự báo số lượng doanh nghiệp thành lập mới có xu hướng giảm ở hầu hết các lĩnh vực so với cùng kỳ năm 2019 (15/17 ngành), trong đó giảm mạnh lĩnh vực nghệ thuật, vui chơi và giải trí (giảm 23%); Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy (giảm 11,8%), Dịch vụ lưu trú và ăn uống (giảm 14,5%) dẫn tới số lao động đăng ký mới giảm mạnh như nghệ thuật, vui chơi và giải trí (giảm 50,2%), vận tải kho bãi (giảm 37,9%).

g) Các lĩnh vực xã hội

(1) Về lao động, việc làm

Tình hình lao động, việc làm quý I năm 2020 cơ bản diễn ra bình thường, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động có thể giảm nhẹ so với cùng kỳ quý trước. Tại một số doanh nghiệp có lao động là người Trung Quốc chưa quay trở lại làm việc do dịch cúm (khoảng trên 11 nghìn lao động Trung Quốc chưa quay trở lại làm việc trong tổng số khoảng 40 nghìn lao động Trung Quốc tại 56 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), lao động trong nước phải làm tăng ca bù cho lượng lao động đang thiếu hụt này; lao động trong ngành dịch vụ du lịch lữ hành có số giờ làm việc giảm do lượng khách giảm hoặc hủy tour, ước tính khoảng 3.000 lao động trong ngành du lịch, dịch vụ, ăn uống bị mất việc.

Nếu tình hình dịch bệnh tiếp tục kéo dài, tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn hơn sẽ tác động đến lao động và việc làm. Quy mô lao động, đặc biệt lao động trong khu vực du lịch, dịch vụ, kinh doanh ăn uống sẽ giảm mạnh. Điều này sẽ tạo sức ép cho thị trường lao động khiến tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm tăng cao, có thể sẽ dẫn đến các vấn đề xã hội khác.

(2) Về giáo dục - đào tạo

Tính đến 16h50 ngày 08/02/2020, có 57 địa phương cho học sinh nghỉ thêm một tuần (10-16/2), Yên Bái cho nghỉ đến 11/2, 5 tỉnh chưa xác định ngày học sinh trở lại trường (Khánh Hoà, Nghệ An, Điện Biên, Hà Tĩnh, Quảng Bình). Như vậy, có khoảng 5 triệu trẻ mầm non và 17 triệu học sinh phổ thông nghỉ học vì dịch Covid-19; khoảng trên 1,5 triệu sinh viên các trường đại học và cao đẳng sẽ nhập học muộn sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán.

- Tích cực: Giúp ngăn chặn dịch bệnh lây lan trong trường học và là thời gian cho trường tiến hành các công tác phòng dịch (phun thuốc diệt khuẩn, tập huấn cho các giáo viên, nhân viên về phòng chống dịch bệnh).

- Tiêu cực:

+ Ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh, sinh viên. Đối với các học sinh cuối cấp, việc nghỉ học có thể gây ảnh hưởng đến chương trình học và kế hoạch ôn thi trong thời gian sắp tới.

+ Nhiều lao động phải nghỉ việc, một số phải làm việc tại nhà để trông con.

(3) Dịch bệnh cũng tác động lên đời sống, sinh hoạt, tâm lý của nhân dân. Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp nhằm ổn định sản xuất, đời sống sinh hoạt và tâm lý của nhân dân, không gây tâm lý hoang mang trong cộng đồng.

2. Tác động của dịch bệnh tới tăng trưởng kinh tế và chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam

Năm 2020 sẽ là năm rất khó khăn đối với kinh tế Việt Nam, việc đạt mục tiêu tăng trưởng 6,8% là thách thức rất lớn trong bối cảnh ảnh hưởng hạn hán, xâm nhập mặn, dịch bệnh kép từ Covid-19 và dịch bệnh khác trên gia súc và gia cầm (H5N1, H5N6) đang diễn ra hiện nay.

Kịch bản tăng trưởng năm 2020 được xây dựng dựa trên cơ sở đánh giá tác động của những yếu tố này đến tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế, trong đó xác định cụ thể tăng trưởng kinh tế khi dịch Covid-19 kết thúc trong quý I và kết thúc trong quý II của năm 2020.

a) Về tăng trưởng kinh tế

Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP, tăng trưởng GDP năm 2020 là 6,8%, trong đó quý I tăng 6,52%; quý II tăng 6,65%; quý III tăng 7,11%; quý IV tăng 6,81%.

Trên cơ sở dự kiến những tác động trực tiếp và gián tiếp của dịch Covid-19 tới các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến các kịch bản như sau:

- Nếu dịch Covid-19 được khống chế kịp thời trong quý I/2020, ước tính GDP năm 2020 tăng 6,25% so với năm trước (giảm 0,55 điểm phần trăm so với NQ01), trong đó quý I tăng 4,52%; quý II tăng 6,08%; quý III tăng 6,92% và quý IV tăng 6,81%.

- Nếu dịch Covid-19 được khống chế trong quý II/2020, ước tính GDP năm 2020 tăng 5,96% so với năm trước (thấp hơn 0,84 điểm phần trăm so với

NQ01), trong đó quý I tăng 4,52%; quý II tăng 5,1%; quý III tăng 6,70% và quý IV tăng 6,81%.

Như vậy, để năm 2020 đạt mức tăng trưởng GDP 6,8% trong bối cảnh dịch bệnh kép, hạn hán, xâm nhập mặn là rất khó khăn. Nếu dịch Covid-19 được kiểm soát và khống chế ngay trong quý I, quý II phải đạt mức tăng trưởng như Nghị quyết 01 đặt ra, quý III và IV phải đạt được mức tăng trưởng vượt trội so với NQ01, cụ thể: quý I tăng 4,52% (thấp hơn 2,0 điểm %); quý II tăng 6,66% (cao hơn 0,01 điểm %); quý III tăng 7,67% (cao hơn 0,56 điểm %) và quý IV tăng 7,5% (cao hơn 0,69 điểm % so với mục tiêu tại NQ01). Trong đó: dịch tả lợn Châu phi phải được khống chế hoàn toàn, tái đàn thành công, sản lượng thịt lợn tăng cao khoảng 10-14% (ở quý III và IV); công nghiệp chế biến, chế tạo quý III tăng 13,17% (cao hơn khoảng 2 điểm %), quý IV tăng 11,76% (cao hơn 0,73 điểm %), trong đó các ngành dệt may, da giày, điện tử, ô tô ... được cung cấp đầy đủ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất; ngành Xây dựng cần tăng thêm 0,4-0,6 điểm %; ngành thương mại tăng thêm khoảng 0,9-1 điểm %; dịch vụ lưu trú ăn uống cần tăng thêm 2- 3 điểm %.

(Chi tiết xin xem tại Phụ lục kèm theo)

b) Chỉ số giá tiêu dùng

Dịch Covid-19 khiến giá thiết bị y tế dùng cho công tác phòng chống lây nhiễm dịch (khẩu trang, dung dịch sát khuẩn, chất tẩy rửa..) và giá thuốc y tế tăng do nhu cầu tăng đột biến nên nguồn cung trong ngắn hạn chưa đáp ứng được, giá điện sinh hoạt tăng do nhu cầu tiêu dùng tăng.

Tuy nhiên, giá thực phẩm tươi sống như thịt lợn, thịt gà, thịt bò, rau xanh; giá dịch vụ ăn uống ngoài gia đình; giá dịch vụ du lịch, khách sạn, dịch vụ vui chơi, giải trí có thể sẽ giảm trong ngắn hạn (Quý I/2020) do nhu cầu tiêu dùng giảm và nhu cầu ăn uống ngoài gia đình giảm, nhu cầu du lịch, lễ hội giảm. Ngoài ra, khi dịch bệnh kéo dài giá xăng dầu trong nước có xu hướng giảm theo giá xăng dầu thế giới do các hoạt động di chuyển, đi lại, giao thông của người dân trên thế giới bị hạn chế, nhất là tại các quốc gia đang chịu ảnh hưởng của dịch. Đặc biệt, nhu cầu sử dụng xăng dầu phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Trung Quốc giảm, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên thế giới giảm bởi Trung Quốc là một trong những quốc gia tiêu thụ dầu lớn trên thế giới.

Trường hợp dịch Covid-19 kết thúc ở quý I/2020, giá các mặt hàng thực phẩm có nguy cơ tăng cao hơn ở quý II/2020. Nếu dịch Covid-19 kết thúc ở quý II/2020, giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm tươi sống, giá các mặt hàng

tiêu dùng thiết yếu trong gia đình tăng cùng với giá xăng, dầu có xu hướng tăng trở lại khi hết dịch.

Kịch bản 1: Giá lương thực, thực phẩm, đồ uống, may mặc chỉ tăng cao vào các dịp lễ Tết do nhu cầu tăng, sau đó trở về mức ổn định theo đúng quy luật tiêu dùng; ảnh hưởng của dịch Covid-19 kết thúc ở quý I/2020, CPI tháng 2 và tháng 3/2020 giảm so với tháng trước; giá xăng dầu, giá gas không tăng so với năm 2019; giá dịch vụ giáo dục tăng theo lộ trình tác động làm tăng CPI 0,35%. Dự báo CPI bình quân năm 2020 so năm 2019 tăng 3,96%.

Kịch bản 2: Giá thực phẩm tăng thêm 2% do nhu cầu tăng và ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm H5N1 tái phát. Giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào một số ngành sản xuất tăng. Giá xăng dầu tăng trở lại điều chỉnh tăng 5%, giá gas tăng 10% ước tác động vào CPI khoảng 0,12%. Yếu tố thiên tai và thời tiết bất lợi như hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước cho thủy điện có thể xảy ra. Dự báo CPI bình quân năm 2020 so năm 2019 tăng 4,86%.

V. PHƯƠNG CHÂM VÀ CÁC NHÓM GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH

1. Một số biện pháp ứng phó về kinh tế của các quốc gia hiện nay đối với tình hình dịch bệnh Covid-19

- Phản ứng chung của các nước là ưu tiên cao nhất cho ngăn chặn và dập dịch sớm nhất có thể, đồng thời triển khai các biện pháp giảm thiểu tác động của dịch bệnh, một số nước bắt đầu chuẩn bị cho giai đoạn “hậu dịch” cả về y tế, kinh tế, xã hội và đối ngoại.

- Trung Quốc thực hiện các biện pháp nói lỏng trong ngắn hạn để ổn định nền kinh tế, như bơm hơn 240 tỷ đô la thông qua hợp đồng mua lại trên hệ thống ngân hàng vào tuần trước và yêu cầu các tổ chức tài chính duy trì cho vay đối với các công ty nhỏ để họ có thể duy trì hoạt động kinh doanh. Khuyến khích cho vay tín dụng, cho vay trung và dài hạn, rút ngắn thời gian xem xét các đơn xin vay và giải ngân các khoản vay trong vòng hai ngày để các doanh nghiệp liên quan vượt qua ảnh hưởng của thảm họa dịch bệnh. Ngoài ra Bắc Kinh và Tô Châu cho phép chậm nộp bảo hiểm xã hội, miễn lệ phí hành chính, giảm tiền thuê đất thuộc sở hữu nhà nước.

Kể từ ngày 14/2/2020, Trung Quốc sẽ giảm một nửa thuế trừng phạt đối với lượng hàng hóa nhập khẩu trị giá 75 tỷ USD từ Mỹ. Quyết định trên được đưa ra sau gần 1 tháng ký kết thỏa thuận thương mại giai đoạn 1 giữa Mỹ và Trung Quốc. Mặc dù không được nhắc đến trong thông báo giảm thuế, nhưng

nhiều khả năng một số mặt hàng của Mỹ được Trung Quốc giảm thuế có thể được sử dụng để phục vụ chiến dịch chống dịch Covid-19.

- Anh coi virus corona là mối “đe dọa nghiêm trọng cho y tế công cộng”. Ngày 10/02/2020, Bộ Y tế Anh ban hành các biện pháp khẩn cấp để “làm chậm lại tiến độ lây lan và ngăn chặn” dịch bệnh đến từ Trung Quốc.

- Thái Lan công bố các biện pháp mới để thúc đẩy nền kinh tế, giảm bớt điều kiện kinh doanh, bao gồm tăng miễn thuế doanh nghiệp cho cả doanh nghiệp nhỏ và các dự án quy mô lớn, nới lỏng các điều khoản trả nợ và gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập cá nhân từ tháng 3 đến tháng 6 và hạ lãi suất từ 1,25% xuống mức 1%.

- Singapore đang chuẩn bị một gói tài chính để đối phó và đã công bố một loạt các biện pháp cho ngành du lịch, bao gồm miễn lệ phí giấy phép cho khách sạn, đại lý du lịch và hướng dẫn viên du lịch.

- Philippines đã cắt giảm lãi suất 0,25 điểm phần trăm xuống 3,75%, giảm lãi suất mua đảo ngược, lãi suất cho vay và tiền gửi qua đêm.

- Malaysia đang cân nhắc về việc đưa ra gói kích thích kinh tế.

2. Giải pháp ứng phó của Việt Nam đối với tình hình dịch bệnh

Phản ứng của Chính phủ Việt Nam trước dịch Covid-19 thời gian qua được quốc tế đánh giá là rất kịp thời, nhanh, quyết liệt và hiệu quả, cơ bản đáp ứng yêu cầu về y tế, kinh tế, xã hội và đối ngoại. Là quốc gia có đường biên giới chung với Trung Quốc, ngay từ đầu đợt dịch Covid-19, công tác phòng, chống dịch của Việt Nam luôn ở mức cao hơn so với các khuyến nghị của Tổ chức Y tế thế giới (WHO). Việc thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Quốc gia đã góp phần quan trọng phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh, ổn định tâm lý người dân.

Việt Nam có quan hệ kinh tế quy mô lớn và giao lưu nhiều mặt với Trung Quốc, trong bối cảnh khó khăn của dịch bệnh, cần ưu tiên các giải pháp về phòng chống dịch bệnh nhưng đồng thời cần thực hiện các giải pháp duy trì, ổn định sản xuất để tránh bị tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế.

Để đạt được mục tiêu mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đặt ra là không thay đổi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, trong bối cảnh chịu thêm các ảnh hưởng từ hạn hán, xâm nhập mặn, dịch bệnh khác trên gia súc và gia cầm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất phương châm, định hướng thực hiện và kiến nghị các nhóm giải pháp cụ thể cần quyết liệt làm ngay trong thời gian tới như sau:

2.1. Phương châm thực hiện: “Không thay đổi mục tiêu, bình tĩnh, không chủ quan, chủ động sớm dự liệu giải pháp”

- Bảo đảm thực hiện nghiêm, đồng bộ, toàn diện các giải pháp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, bảo đảm hiệu quả của từng giải pháp cũng như hiệu quả cộng hưởng của các nhóm giải pháp trong phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh;

- Tốc độ xử lý, thực hiện các giải pháp phải quyết liệt, hiệu quả, nhanh hơn tốc độ lây lan cũng như ảnh hưởng của dịch bệnh tới các lĩnh vực kinh tế - xã hội của đất nước;

- Rút ngắn tối đa thời gian thực hiện các quy định, tạo mọi điều kiện để (i) ổn định tâm lý, phòng, chống và kiểm soát dịch hiệu quả; (ii) kịp thời hỗ trợ khắc phục thiệt hại do dịch bệnh gây ra trong thời gian xảy ra dịch bệnh, duy trì sản xuất và tiêu dùng; (iii) khôi phục sản xuất và thúc đẩy tăng trưởng sau khi dịch bệnh kết thúc;

- Hạn chế tối đa ảnh hưởng kép/cộng hưởng từ dịch bệnh do virus Corona và những khó khăn nội tại của nền kinh tế, tác động của thiên nhiên.

2.2. Định hướng thực hiện

- Trong bối cảnh khó khăn của dịch bệnh, một mặt cần ưu tiên các giải pháp về phòng chống dịch bệnh, triển khai đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch đề ra tại công văn số 79-CV/TW ngày 29/01/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Công điện số 121/CĐ-CP ngày 23/01/2020, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/1/2020, số 06/CT-TTg ngày 31/01/2020 và Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 1/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Kết hợp nhuần nhuyễn 3 công tác: tổ chức chống dịch; thông tin, tuyên truyền và tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm mọi hành vi lợi dụng tình hình dịch bệnh để trục lợi; ổn định tâm lý, củng cố niềm tin, tạo đồng thuận xã hội trong việc chung tay tham gia phòng, chống dịch bệnh.

- Tích cực phân đầu, đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 01 và 02 của Chính phủ, trong đó các Cơ quan cần hết sức chủ động, rà soát, sắp xếp lại thứ tự ưu tiên, lựa chọn các nhiệm vụ trọng yếu cần để chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tập trung vào một số nhóm sau: (i) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, bất cập, chồng chéo và kịp thời sửa đổi, bổ sung để giải phóng mọi nguồn lực tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh, dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội. (ii) Nghiên

cứu, xây dựng khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách thử nghiệm, kịp thời giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong thực tiễn nhằm phát triển thị trường các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, kinh tế chia sẻ, kinh tế số,... theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai công nghệ, mô hình kinh doanh mới, cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp truyền thống, tăng tính thuận tiện trong hoạt động tiêu dùng của nhân dân. (iii) Điều hành đồng bộ, hiệu quả các chính sách để duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và duy trì cán cân thương mại tích cực, đóng góp cho tăng trưởng. (iv) Chú trọng xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế, trong đó lấy việc nâng cao năng lực nội tại, tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế là điều kiện tiên quyết bảo đảm hội nhập quốc tế hiệu quả.

2.3. Các nhóm giải pháp thực hiện trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19

a) Tập trung ưu tiên các biện pháp phòng, chống và kiểm soát dịch Covid-19

- Các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nêu trên.

- Chú trọng công tác truyền thông, tổ chức thông tin, tuyên truyền kịp thời và hiệu quả; đấu tranh quyết liệt với những thông tin thất thiệt, thiếu chính xác, nhất là trên môi trường mạng để củng cố niềm tin, giảm thiểu sự hoang mang, ổn định tâm lý của người dân và các nhà đầu tư, tạo đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp, chung sức, đồng lòng, tham gia phòng, chống, kiểm soát thành công dịch bệnh.

- Các bộ, ngành và địa phương triển khai đồng bộ nhóm giải pháp phòng, chống dịch bệnh, trong đó tập trung: (i) Tăng cường công tác kiểm dịch động, thực vật, phòng chống H5N1 và H5N6, cấm nhập khẩu động vật hoang dã vào Việt Nam; (ii) Tổ chức thực hiện tốt công tác khử trùng, khử khuẩn, bảo đảm an toàn, vệ sinh các không gian công cộng, nhất là tại trường học, bệnh viện; (iii) Tổ chức khám sàng lọc ban đầu; cách ly, xác định các trường hợp nghi ngờ có triệu chứng nhiễm bệnh; (iv) Phối hợp các tổ chức y tế quốc tế nghiên cứu trong và ngoài nước cập nhật tình hình, phác đồ điều trị và tổ chức điều trị cho các trường hợp đã xác định nhiễm bệnh; (v) Rà soát, đánh giá chính xác về nguồn dự phòng, năng lực sản xuất và nhu cầu sử dụng thực tế vật tư phục vụ công tác

phòng, chống dịch bệnh để đảm bảo đủ nguồn cung, ổn định giá bán, phục vụ nhân dân; triển khai ngay các công tác về đầu thầu thuốc, bảo đảm đủ cung ứng.

b) Các giải pháp hỗ trợ, ổn định đời sống nhân dân, tháo gỡ khó khăn để duy trì sản xuất, kinh doanh trong thời gian dịch Covid-19 đang diễn ra

- Giao Ngân hàng Nhà nước phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu ngay một số gói chính sách tín dụng hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, nông dân chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, như: hỗ trợ thanh khoản, duy trì cho vay, miễn giảm lãi suất cho vay, khoan nợ, giãn nợ, nới lỏng các điều khoản trả nợ, đẩy nhanh quá trình và thời gian xem xét các đơn xin vay và giải ngân các khoản vay, miễn lãi quá hạn các khoản vay...; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 2 năm 2020.

- Giao Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 02 năm 2020: (i) Đánh giá tình hình thu, chi ngân sách nhà nước do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và kiến nghị các giải pháp bảo đảm cân đối thu chi trong năm 2020; (ii) Nghiên cứu các giải pháp, chính sách thuế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; doanh nghiệp logistics, doanh nghiệp bán lẻ, doanh nghiệp sản xuất, chế biến hàng nông lâm thủy sản, dịch vụ, du lịch, như: gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập cá nhân, miễn tiền phạt chậm nộp thuế khi doanh nghiệp đã nộp đủ thuế, miễn, giảm thuế xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp phục vụ công tác chống dịch, khấu trừ thuế...; miễn, giảm tiền thuê đất của nhà nước cho doanh nghiệp và người dân chịu ảnh hưởng của dịch bệnh trong thời gian diễn ra dịch bệnh, kéo dài thời gian, giãn tiến độ nộp tiền thuê đất sau khi dịch bệnh được kiểm soát; giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp thông qua hỗ trợ, giảm giá thuê đất, mặt bằng, giá điện, nước cho các doanh nghiệp logistics, doanh nghiệp bán lẻ để kịp thời hỗ trợ các dịch vụ hậu cần, lưu thông, kho lạnh, bảo quản hàng hóa, tiêu thụ nông lâm thủy sản nhằm thúc đẩy và tăng cầu nội địa trong thời gian chịu ảnh hưởng của dịch bệnh.

- Giao Bộ Công Thương phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 02 năm 2020 các giải pháp cụ thể để tiếp tục bảo đảm thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu qua cửa khẩu; giải pháp về thủ tục, quy trình, giấy phép thông quan, bảo đảm an toàn cho các lao động phục vụ công tác vận tải tại các cửa khẩu tiếp giáp với Trung Quốc.

- Giao Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát ngay tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp đang thiếu hụt nhân công do lao động Trung Quốc chưa quay trở

lại làm việc, đề xuất các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động tạm thời, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 02 năm 2020.

- Giao các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin truyền thông, Khoa học công nghệ, Công thương và Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu các giải pháp thúc đẩy mạnh doanh nghiệp phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong thương mại điện tử, giao vận, chuyển phát, thanh toán điện tử trên môi trường số.

- Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan, một số tỉnh biên giới tiếp tục đẩy mạnh công tác đối thoại với các đối tác, kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa nông sản do tác động của việc áp dụng các biện pháp kiểm soát dịch bệnh Covid-19.

- Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án, phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020 cho từng dự án làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư. Các bộ, ngành và địa phương. Nghiên cứu, tạo điều kiện cụ thể về chính sách để các công trình lớn đã được hoàn thành trong năm 2019 được phát huy tối đa công suất thiết kế, tạo thêm động lực tăng trưởng cho năm 2020.

c) Giải pháp hỗ trợ phục hồi sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng sau khi kiểm soát, dập dịch bệnh thành công

Qua đợt dịch bệnh Covid-19, nền kinh tế bộc lộ rõ hơn những điểm mạnh và điểm yếu, đặc biệt là về cơ cấu kinh tế và khả năng chống chịu trước tác động lớn từ bên ngoài. Do vậy, cần phải đẩy nhanh các biện pháp tái cơ cấu nền kinh tế cả trước mắt và lâu dài. Sau đây là một số giải pháp chủ yếu:

- Các bộ, ngành và địa phương rà soát các thiệt hại về kinh tế - xã hội do dịch bệnh gây ra; đề xuất, kiến nghị các biện pháp hỗ trợ nhằm phục hồi sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống nhân dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Tiếp tục điều hành đồng bộ, linh hoạt các chính sách vĩ mô; điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phù hợp chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối. Triển khai nhanh, quyết liệt các giải pháp cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tập trung trước hết vào tạo điều kiện thuận lợi hơn, hỗ trợ và khuyến khích mạnh mẽ hơn đối với phát triển kinh tế tư nhân.

- Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương đánh giá việc thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế thời gian qua, từ đó đề ra giải pháp cụ thể, thiết thực để đẩy nhanh

quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và trong từng ngành, lĩnh vực theo hướng ít phụ thuộc hơn, tăng cường khả năng chống chọi và thích ứng với các biến động tốt hơn; khơi dậy nội lực trong nước, xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, đủ sức chống chịu với các biến động bên ngoài.

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nhanh chóng cơ cấu lại thị trường xuất khẩu theo hướng đa dạng hóa thị trường, không phụ thuộc vào một thị trường, đáp ứng tiêu chuẩn hàng hóa cao về xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý; thúc đẩy công nghiệp chế biến nông sản. Phát triển nhanh, chuyên sâu một số ngành công nghiệp nền tảng, chiến lược có lợi thế cạnh tranh; thúc đẩy công nghiệp chế biến thực phẩm. Thúc đẩy tăng năng suất, chất lượng trên cơ sở đổi mới sáng tạo, công nghệ, năng lực quản trị và chuyển đổi số, đặc biệt là trong chế biến, chế tạo của khu vực doanh nghiệp Việt.

- Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát tổng thể các mặt hàng, sản phẩm hiện đang có mức độ phụ thuộc nhiều vào một thị trường (bao gồm cả thị trường xuất khẩu và thị trường đầu vào, nguồn cung nguyên liệu), xây dựng, triển khai phương án, lộ trình phù hợp chuyển sang thị trường và sản xuất trong nước hoặc thị trường, nguồn cung từ các đối tác khác để giảm dần phụ thuộc vào một thị trường, đối tác. Chú trọng phát triển các sản phẩm xuất khẩu mới, sản phẩm sáng tạo, sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, các mặt hàng xuất khẩu thân thiện môi trường.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất các phương án kích cầu nhằm bảo đảm giữ vững mục tiêu tăng trưởng. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an khẩn trương xây dựng, triển khai thực hiện chương trình kích cầu, giảm giá du lịch để thu hút khách trở lại. Xem xét khả năng miễn lệ phí, đơn giản thủ tục visa cho khách du lịch trọn gói đi theo đoàn do các công ty lữ hành quốc tế phục vụ. Nghiên cứu giảm giá, miễn phí vé, phí tham quan từ trong thời gian diễn ra dịch và 2-3 tháng sau thời gian kiểm soát dịch bệnh để kích cầu du lịch sau khi dịch được kiểm soát.

- Đẩy mạnh khai thác và phát triển thị trường nội địa, nâng cao sức tiêu dùng trong nước và phát triển thương hiệu Việt. Khơi dậy nội lực trong nước, khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam phát triển, khuyến khích hàng hóa do người Việt Nam sản xuất. Ưu tiên phát triển hệ sinh thái dịch vụ, trong đó tập trung vào một nhóm các lĩnh vực dịch vụ trên cơ sở áp dụng đồng bộ công nghệ và nền tảng công nghệ thông tin đảm bảo thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư như kinh tế chia sẻ, kinh tế số. Đẩy mạnh các hoạt động ứng

dụng công nghệ trong thương mại nhất là thương mại điện tử, dịch vụ giao vận và chuyển phát.

- Khẩn trương hoàn thành thủ tục các dự án đầu tư công quy mô lớn, quan trọng, đa mục tiêu, kịp thời khắc phục các tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu, nước biển dâng nhằm hỗ trợ sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, tác động lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội các địa phương, vùng, miền và ngành, lĩnh vực. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu để có thể sớm khởi công, triển khai thực hiện ngay các dự án đầu tư công quan trọng quốc gia như đường bộ cao tốc Bắc - Nam, sân bay Long Thành, đường ven biển từ Quảng Ninh đến Nghệ An, các dự án giao thông và thủy lợi giữ nước ngọt tại vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc chuyển đổi hình thức đầu tư của một số dự án hạ tầng BOT nhằm vừa đẩy mạnh kích cầu đầu tư công lành mạnh thời kỳ “hậu dịch”, không ảnh hưởng đến ổn định vĩ mô, vừa sớm có thêm các công trình hạ tầng thiết yếu, tạo tác động lan tỏa đến tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững.

Trên đây là nội dung Báo cáo Đánh giá ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Chính phủ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP và các Phó TTgCP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ (bản điện tử);
- Lưu VT, Vụ TH (3b)



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

PHỤ LỤC 1: KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC NĂM 2020
(Theo giá so sánh 2010)

(Phương án 1: Dịch cúm Corona kết thúc cuối quý I/2020)

Đơn vị tính: %

TT	Ngành kinh tế	Quý I.2020	Quý II.2020	6 tháng 2020	Quý III.2020	9 tháng 2020	Quý IV. 2020	Cả năm 2020
	Tổng sản phẩm trong nước (GDP)	104,52	106,08	105,40	106,92	105,98	106,81	106,25
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	99,94	102,52	101,70	102,99	102,16	103,30	102,51
2	Công nghiệp và xây dựng	105,00	107,75	106,53	108,77	107,38	108,12	107,63
<i>a)</i>	<i>Riêng công nghiệp</i>	<i>105,18</i>	<i>107,73</i>	<i>106,58</i>	<i>108,87</i>	<i>107,44</i>	<i>107,76</i>	<i>107,54</i>
	- Khai khoáng	98,29	99,58	99,02	101,81	99,96	97,31	99,00
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	106,28	109,80	108,22	110,54	109,11	111,00	109,68
<i>b)</i>	Xây dựng	103,82	107,80	106,21	108,30	107,09	109,46	108,02
3	Dịch vụ	105,09	106,09	105,62	106,71	106,05	106,94	106,34
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	105,20	106,40	105,85	106,30	106,01	106,03	106,02

PHỤ LỤC 2: KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC NĂM 2020
(Theo giá so sánh 2010)

(Phương án 2: Dịch cúm Corona kết thúc cuối quý II/2020)

Đơn vị tính: %

TT	Ngành kinh tế	Quý I.2020	Quý II.2020	6 tháng 2020	Quý III.2020	9 tháng 2020	Quý IV. 2020	Cả năm 2020
	Tổng sản phẩm trong nước (GDP)	104,52	105,10	104,85	106,70	105,55	106,81	105,96
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	99,94	102,23	101,50	102,96	102,02	103,30	102,41
2	Công nghiệp và xây dựng	105,00	105,32	105,18	108,41	106,41	108,12	106,98
a)	<i>Riêng công nghiệp</i>	<i>105,18</i>	<i>105,33</i>	<i>105,26</i>	<i>108,45</i>	<i>106,45</i>	<i>107,76</i>	<i>106,87</i>
	- Khai khoáng	98,29	99,58	99,02	101,81	99,96	97,31	99,00
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	106,28	106,23	106,25	109,92	107,66	111,00	108,67
b)	Xây dựng	103,82	105,28	104,70	108,22	106,19	109,46	107,47
3	Dịch vụ	105,09	105,89	105,51	106,50	105,90	106,94	106,24
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	105,20	106,40	105,85	106,30	106,01	106,03	106,02

PHỤ LỤC 3: KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC NĂM 2020
(Theo giá so sánh 2010)

(Phương án giữ tốc độ cả năm 6,8% theo Nghị Quyết 01, các quý II, III và IV phần đầu tăng cao hơn NQ01)

Đơn vị tính: %

TT	Ngành kinh tế	Quý I.2020	Quý II.2020	6 tháng 2020	Quý III.2020	9 tháng 2020	Quý IV. 2020	Cả năm 2020
	Tổng sản phẩm trong nước (GDP)	104,52	106,66	105,73	107,67	106,47	107,50	106,80
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	99,94	102,54	101,71	103,12	102,21	104,71	102,98
2	Công nghiệp và xây dựng	105,00	108,79	107,11	110,49	108,40	108,65	108,48
a)	<i>Riêng công nghiệp</i>	<i>105,18</i>	<i>108,87</i>	<i>107,21</i>	<i>110,85</i>	<i>108,57</i>	<i>108,32</i>	<i>108,49</i>
	- Khai khoáng	98,29	99,58	99,02	101,81	99,96	97,31	99,00
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	106,28	111,26	109,03	113,17	110,61	111,76	110,96
b)	Xây dựng	103,82	108,39	106,56	108,90	107,55	109,87	108,46
3	Dịch vụ	105,09	106,68	105,94	106,99	106,35	107,60	106,76
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	105,20	106,40	105,85	106,30	106,01	106,61	106,20